

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TP. HÀ NỘI
--- *&* ---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----- **&** -----

Bản án số: **189/2018/HS-ST**
Ngày: 30.11.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – TP. HÀ NỘI

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chủ Phương Ngọc**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Xuân Bồn**.
Ông **Nguyễn Đăng Hải**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, TP. Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:** Ông **Tạ Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30.11.2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 186/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2018/QĐXXST-HS ngày 16.11.2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Vĩnh B, sinh năm 1971, tại Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Tr, huyện S, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình Th và bà Trịnh Thị Th; Có vợ là Đặng Thị Tr (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11.7.2018.

Có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1958, tại Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Nh, xã K, huyện Đ, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Kh (chết) và bà Nguyễn Thị Th; Có vợ là Lê Thị Th và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 399/HSPT ngày 16.8.1996 của TAND TP. Hà Nội xử phạt 05 tháng tù về tội Đánh bạc; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11.7.2018.

Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh: Nguyễn Văn B, sinh năm 1979
Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện S, TP.Hà Nội
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30' ngày 10/7/2018, Nguyễn Văn B gọi điện cho Phạm Vĩnh B đặt vấn đề mua 300.000đ ma túy đá, B đồng ý và hẹn đến quán nước ven đường thuộc địa phận thôn X, xã Tr (gần nhà B) để giao ma túy. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, tại điểm hẹn khi B và B chuẩn bị thực hiện hành vi mua bán ma túy thì Công an huyện S phát hiện, quá trình kiểm tra và thu giữ của B 01 gói giấy bạc bên trong có túi nilon chứa tinh thể màu trắng và 02 điện thoại di động Neoson, thu giữ của B 01 điện thoại di động Nokia 1280. Tại khu vực kiểm tra còn có mặt Nguyễn Đức H nhưng không thu giữ gì.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Phạm Vĩnh B, Cơ quan CSĐT – Công an huyện S thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 vỏ túi nilon, 01 cân điện tử màu đen.

Ngoài ra trước đó vào khoảng 11h ngày 09.7.2018, cũng tại địa điểm trên B đã bán chót lợt cho B 200.000đ ma túy tổng hợp.

Về nguồn gốc số ma túy, B khai nhận: Ngày 06.7.2018, B đến nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1958, trú tại thôn Nh, xã K, huyện Đ (là bạn quen biết do cùng uống Methadone) mua 01 túi ma túy tổng hợp giá 500.000đ. Do không có tiền trả nên B để lại 01 điện thoại Nokia làm tin, khi nào có tiền sẽ trả và lấy lại điện thoại. Ngoài ra, T còn nhờ B bán hộ 01 cân điện tử. Số ma túy mua được, B lấy một ít ra sử dụng, số còn lại B chia làm 02 túi nhỏ để bán cho B như nêu trên. Ngoài ra, B còn khai trước đó khoảng 03 tháng, B cùng Ngô Đức Th, sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã H, huyện S, TP.Hà Nội góp mỗi người 250.000đ để mua ma túy của T. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện S đã triệu tập Th nhưng Th vắng mặt tại địa phương nên không làm rõ được.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Văn T Cơ quan CSĐT – Công an huyện S, thu giữ tại phòng khách: Tại ghế 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng vát 2 đầu dài khoảng 10cm, tại bàn thu 01 điện thoại di động màu đen; tại tủ để tivi thu 01 cân điện tử màu trắng bạc, 01 bộ sử dụng ma túy, 10 vỏ nilon kích thước 1,5 x 1,5cm; tại quần ngố treo đầu giường phòng khách thu số tiền 2.000.000đ, 01 túi nilon kích thước 2x2cm chứa 02 viên nén màu hồng, 01 túi nilon kích thước 5 x7cm chứa 05 viên nén màu hồng, 01 túi nilon kích thước 2 x 2 cm chứa tinh thể màu trắng, 05 gói giấy kích thước 1,5 x 3cm bên trong mỗi gói giấy có túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 07 gói giấy kích thước 1 x2 cm bên trong mỗi gói giấy có túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon kích thước 3 x 3cm chứa chất bột màu trắng, 02 điện thoại di động kiểu

Masstel và 01 điện thoại di động kiểu Nokia. Thu tại phòng ngủ: 01 túi nilon kích thước 5 x 5cm chứa tinh thể màu trắng ở túi áo trước ngực, 01 túi nilon kích thước 4 x 5cm chứa chất bột màu trắng ở túi quần dài, 01 túi nilon kích thước 3 x 4cm chứa 09 viên nén màu hồng ở phía sau khung ảnh phòng ngủ, 01 cân điện tử màu đen ở đầu giường, 02 quần ngắn tối màu, 01 quần dài màu đen, 01 áo dài tối màu. Quá trình thu giữ vật chứng, niêm phong ma túy Nguyễn Văn T đều không ký biên bản.

Xét nghiệm nước tiểu của H, B, B, T đều dương tính với ma túy.

Tại kết luận giám định số 6024/KLGD-PC54 ngày 17.7.2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Tinh thể bên trong 01 túi nilon tạm giữ của B là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,196gam.

- Số tang vật thu tại phòng khách của T:

+ 07 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,674 gam;

+ Tinh thể màu trắng bên trong 13 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 3,899gam;

+ Chất bột màu trắng là ma túy loại Hêrôin, khối lượng 0,142gam.

- Số tang vật thu tại phòng ngủ của T:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,848gam;

+ Chất bột màu trắng trong 01 túi nilon là ma túy loại Hêrôin, khối lượng 0,641gam;

+ 09 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,929gam.

Tổng khối lượng Methamphetamine thu của T là 7,350gam; tổng khối lượng Hêrôin thu của T là 0,783gam.

Quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ số ma túy thu giữ tại nhà T là của T, số ma túy hêrôin T mua của người đàn ông tên V ngày 09.7.2018 mang đến tận nhà bán cho T, còn số ma túy đá T mua của người đàn ông không nhớ tên ở trung tâm Hà Nội. Toàn bộ số ma túy T mua để sử dụng. Ngày 06.7.2018, B đến nhà T thấy có nhiều cân điện tử, T hỏi B có mua thì đề cho một chiếc với giá 500.000đ, do B không có tiền nên T yêu cầu B đặt lại điện thoại di động, B thấy T có ma túy nên hỏi mua, T bảo B tự xúc ma túy lấy nên B đã xúc ma túy từ túi ma túy của T, ngoài ra T không bán ma túy cho B ngày nào khác.

Sau đó, T thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi mua bán ma túy cho B ngày 06.7.2018 và cũng không thừa nhận số ma túy thu giữ tại nhà T là của T. T xác định điện thoại di động của B đặt lại là do B mua cân điện tử của T nhưng không có tiền trả.

Do T không thừa nhận ma túy là cũng mình và cũng không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy với B nên quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh mục đích tàng trữ trái phép số ma túy thu giữ tại nhà T nhằm để bán. Vì vậy, Cơ quan CSĐT – Công an huyện S xác định hành vi của T cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã ra quyết định khởi tố bổ sung bị can đối với T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo T xác định trưa ngày 06.7.2018 sau khi đi uống thuốc Methadone về B có vào nhà bị cáo chơi, B thấy bị cáo vừa sử dụng ma túy xong vẫn còn một ít trên bàn nên B đã hỏi mua 500.000đ ma túy của bị cáo, bị cáo bảo B cứ lấy ma túy mà dùng nhưng B không nghe mà bảo bây giờ B không có tiền, khi nào B có tiền sẽ trả và đặt lại điện thoại để làm tin, bị cáo cũng đồng ý. Sau đó, thấy bị cáo có nhiều cân điện tử nên B hỏi thì bị cáo bảo B mang về bán với giá 500.000đ/chiếc, khi nào bán được thì trả tiền. Đối với số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo là của bị cáo, số ma túy này một phần được bị cáo mua một phần được các bạn cho từ ngày 09.7.2018, bị cáo tàng trữ để sử dụng dần, nếu ai hỏi thì cũng cho hoặc bán nhưng bị cáo chưa bán hoặc cho ai.

Đối với Nguyễn Văn B, thừa nhận hành vi 02 lần mua bán ma túy với B nhằm mục đích để sử dụng, vào ngày 09.7.2018 B có mua trót lọt của B 200.000đ ma túy đá, vào ngày 10.7.2018 B điện thoại đặt vấn đề tiếp tục mua của B 300.000đ ma túy đá, B đồng ý mang ma túy đến điểm hẹn, hai bên chưa kịp trao đổi ma túy thì bị Công an huyện S phát hiện bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Đức H có mặt tại hiện trường không biết và không tham gia vào việc mua bán ma túy giữa Bắc và Bình nên không đề cập xử lý.

Tuy nhiên, xác định B và H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện S đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H và B.

Theo lời khai ban đầu của T thì đối tượng bán ma túy cho T có tên V nhưng T không rõ nhân thân cụ thể nên không có cơ sở để Cơ quan điều tra xác minh làm rõ.

Tại Cáo trạng số 184/CT-VKS ngày 16.11.2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Phạm Vĩnh B tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, Nguyễn Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát huyện S giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật tại Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 đối với Nguyễn Văn T, Điểm b Khoản 2 Điều 251 đối với Phạm Vĩnh B xử phạt:

+ Phạm Vĩnh B từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11.7.2018.

+ Nguyễn Văn T từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 11.7.2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong ma túy có chữ ký của Phạm Vĩnh B và giám định viên; 01 túi niêm phong ma túy có chữ ký của người chứng kiến và giám định viên; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 12 vỏ túi nilon, 02 đoạn ống hút, 03 cân điện tử, 02 quần ngố tối màu, 01 quần dài đen, 01 áo dài tối màu.

+ Tịch thu bán sung công: 02 điện thoại thu giữ của bị cáo B, 01 điện thoại thu giữ của anh B, 01 điện thoại của bị cáo B thu giữ tại nhà bị cáo T, đối với 03 điện thoại đã thu giữ của bị cáo T, bị cáo không yêu cầu trả lại nên tịch thu bán sung công. Trả lại cho bị cáo Tiến số tiền 2.000.000đ do xác định số tiền không liên quan đến việc phạm tội, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Điều tra viên Công an huyện S đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo và người liên quan không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

- Khoảng 11 giờ ngày 10.7.2018, tại địa phận thôn X, xã Tr, huyện S, TP. Hà Nội Phạm Vĩnh B đã có hành vi bán trái phép 0,196gam Methamphetamine cho Nguyễn Văn B với giá 300.000đ, hai bên chưa kịp giao nhận ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, trước đó ngày 09.7.2018 cũng tại địa điểm trên Phạm Vĩnh B đã bán trót lọt cho Nguyễn Văn B 200.000đ ma túy đá. Như vậy hành vi của Phạm Vĩnh B đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, ngoài ra người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng theo Khoản 5 Điều 251-BLHS.

- Đối với Nguyễn Văn T:

+ Khoảng trưa ngày 06.7.2018, tại gia đình của mình bị cáo đã có hành vi bán cho Phạm Vĩnh B 01 túi ma túy đá với giá 500.000đ, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điều khoản này quy định hình

phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, ngoài ra người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng theo Khoản 5 Điều 251-BLHS.

+ Ngày 10.7.2018 Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ 7,350gam Methamphetamine và 0,783gam hêrôin để sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm, ngoài ra người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng theo Khoản 5 Điều 249-BLHS.

[4] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét:

- Đối với bị cáo B: Bị cáo phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy đã lâu, phạm tội rất nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo T: Ngày 16.8.1996 bị TAND TP Hà Nội xử phúc thẩm phạt 05 tháng tù về tội Đánh bạc, bản án đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo phạm hai tội nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

+ Đối với số ma túy là vật cấm lưu hành, dụng cụ sử dụng ma túy, ống hút nhựa, số quần áo thu giữ tại nhà Nguyễn Văn T không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 2.000.000đ thu giữ của bị cáo T xác định không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 điện thoại hiệu Neoson màu đen bạc thu giữ của bị cáo B, 01 điện thoại thu giữ của anh B đều liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu bán sung công.

+ Đối với chiếc điện thoại hiệu Neoson màu vàng bạc, 01 cân điện tử màu đen thu giữ của bị cáo B không liên quan đến việc phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo không nhận lại nên tịch thu bán sung công.

+ Đối với 02 chiếc điện thoại hiệu Masstel, 01 điện thoại Nokia đen trắng không lắp thuê bao, 01 điện thoại Nokia đen lắp số thuê bao 0985963384, 01 cân điện tử màu trắng, 01 cân điện tử màu đen thu giữ của bị cáo Tiến không

liên quan đến việc phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo không nhận lại nên tịch thu bán sung công.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều b Khoản 2 Điều 251, Điều s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm Vĩnh B 07**(bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 11.7.2018.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 251, Điều b Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn T 2** (hai) năm **6** (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, **5** (năm) năm **6** (sáu) tháng tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11.7.2018.

3.Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong ma túy có chữ ký của Phạm Vĩnh B và giám định viên; 01 túi niêm phong ma túy có chữ ký của người chứng kiến và giám định viên; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 12 vỏ túi nilon, 02 đoạn ống hút, 02 quần ngắn tối màu, 01 quần dài đen, 01 áo dài tối màu.

+ Tịch thu bán sung công toàn bộ 07 điện thoại gồm: 01 điện thoại Nokia màu đen số Imeil 354272066489417, 01 điện thoại Masstel màu trắng số Imeil 353646069732009, 01 điện thoại Masstel màu đen số Imeil 355000115910722, 01 điện thoại Nokia màu đen viền trắng số Imeil 357213104606148, 01 điện thoại Nokia màu đen số Imeil 356713057469619, 01 điện thoại Neoson màu đen bạc số Imeil 355513067263460, 01 điện thoại Neoson màu vàng bạc số Imeil 355513067106602; 03 cân điện tử.

+ Trả lại Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện S và Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ về phần có liên quan.

Nơi nhận:

- VKS huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S(để thi hành);
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chử Phương Ngọc

